

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2020/HS-ST  
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh H2ền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lại Hữu Tâm.

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Trần Ngọc H;** sinh năm 1990; tại Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, thôn Thủy Ba H, xã Vĩnh Th, Huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: 14 Nguyễn Văn D, Phường G, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới Th: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy S và bà Phạm Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

**Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phòng trọ số 1- Nhà trọ A6/57 tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh L, Huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H và Nguyễn Hữu T mới quen biết nhau thời gian ngắn, vào khoảng 13 giờ 00 ngày 21/6/2020, trong lúc H cùng uống bia với Phạm Ngọc H2, Thái Hồng S

và T tại phòng trọ của anh Cao Duy T1 ở địa chỉ A6/57, tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh thì hết bia, thì Cao Duy T1 đưa tiền cho Nguyễn Hữu T kêu T đi mua bia, thấy vậy H xung phong điều khiển xe mô tô biển số 74L1-27286 của mình chở T đi mua bia. Khi đến tiệm tạp hóa thì T không chịu lấy tiền mà anh T1 đã đưa để mua bia mà lại kêu H bỏ tiền ra mua, H không đồng ý nên T mua bia thiếu chủ tiệm tạp hóa.

Sau khi mua bia về đến cửa nhà anh T1, H hỏi T về việc “Tiền bia anh T1 đưa rồi sao không trả” thì T trả lời “Tao giỡn” nên giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cự cãi, T liền móc số tiền anh T1 đưa quăng xuống nền nhà và chửi bới H. Thấy vậy, H2 và T2 can ngăn thì T đi ra phía sau nhà, còn H2 và T2 vào phòng uống bia tiếp. Lúc này, còn lại một mình H đứng ở cửa nhà anh T1 thì nhìn thấy T cởi trần, hai tay chấp sau lưng đi từ phía sau nhà lên. Khi T cách chỗ H đứng khoảng 04m thì H đi đến chỗ dựng xe mô tô của mình ở kế bên, mở cốp xe lấy 01 con dao mũi bằng dài 60cm (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm) để dưới yên xe, cầm trên tay phải xông đến chém một nhát trúng vào mạn sườn lưng trái của T gây thương tích. Sau đó, H tiếp tục vung dao lên để chém T tiếp thì H2 đi từ trong nhà ra can ngăn tước dao của H và cùng mọi người đưa T đi cấp cứu, H sau đó đến Công an xã Vĩnh L, huyện Bình Ch đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vụ việc, sau đó được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 527/TGT.20 ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Nguyễn Hữu T như sau:

*“1. Dấu vết chính qua giám định: Vết thương vùng mạn sườn lưng trái khoảng liên sườn 9 gây thủng da, méo có mảnh rời xương sườn 9, thủng cơ hoành thấu vào khoang ngực trái, vào ổ bụng đã được phẫu thuật:*

*- Đặt dẫn lưu khoang màng phổi trái ( ảnh 1.1)*

*- Mở bụng thám sát thấy có rách nhỏ thanh mạc lách, ít dịch máu vùng lách, đã tiến hành khâu cơ hoành, lau ổ bụng, không thấy tổn thương tạng, khâu vết mổ thành bụng băng kín, vết thương đâm và mở rộng tại vùng mạn sườn, lưng trái kích thước 10 x 0,1cm ( ảnh 1.2)*

*2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%.*

*3. Kết luận khác: Thương tích có nguy hiểm đến Th mạng đương sự, do vật sắc nhọn hoặc vật sắc tác động gây ra. Con dao như quí cơ quan cung cấp gây ra được các thương tích này.*

*Không có cơ sở xác định vết thương xảy ra khi nào”.*

Tại bản Cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu theo điểm a, điểm i khoản 1) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tại phiên tòa:**

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu theo điểm a, điểm i khoản 1); điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo H với mức án từ 05 đến 06 năm tù. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 60cm (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm) mũi bằng.

2. Bị cáo Trần Ngọc H trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát Huyện Bình Chánh truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên bị cáo xác định bị cáo và Nguyễn Hữu T không phải là bạn bè, chỉ gặp nhau 02 lần, lần đầu đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, lần thứ hai ngày 21/6/2020 là do anh T1 kêu bị cáo và anh T đến để giảng hòa. Tuy nhiên khi đến đây T vẫn nhắc lại việc mâu thuẫn lần trước và có chửi bới hằn học bị cáo. Ngoài ra do bị cáo thấy anh T lấy tiền của anh T1 đi mua bia nhưng lại không chịu lấy tiền đó trả tiền bia, mà lại kêu bị cáo bỏ tiền ra trả, bị cáo không đồng ý thì T lại mua thiếu, khi bị cáo nói thì T lại cự cãi với bị cáo nên bị cáo bức tức dẫn đến việc bị cáo đâm anh T. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định thương tích, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc H đã có hành vi dùng 01 con dao dài 60cm (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm) mũi bằng gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 38% vào ngày 21/6/2020 tại trước địa chỉ A6/57 tổ 10, ấp 1A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]- Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến Th mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì xem thường pháp luật và Th mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38%, nhưng bị cáo dùng dao, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]- Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Ngọc H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]- Tuy nhiên, xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại cũng đã có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bị cáo cũng đã tự động ra đầu thú, lỗi một phần cũng do người bị hại, cả hai chỉ gặp nhau 02 lần, lần đầu đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau, lần thứ hai ngày 21/06/2020 là do anh T1 kêu bị cáo và anh T đến để giảng hòa, tuy nhiên khi đến đây bị hại vẫn nhắc lại việc mâu

thuần lần trước và có chữ bới hần học bị cáo, ngoài ra bị cáo thấy bị hại lấy tiền của anh T1 đi mua bia nhưng lại không chịu lấy tiền đó trả tiền bia mà lại kêu bị cáo bỏ tiền ra trả, bị cáo không đồng ý thì bị hại lại mua thiếu, khi bị cáo nói thì lại cự cãi với bị cáo nên bị cáo bức tức dẫn đến việc bị cáo đâm bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo H đã có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H để xử phạt bị cáo H mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

[5]- Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 60cm (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm) mũi bằng. Xét đây là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]- Về dân sự: Bị hại đã được bồi thường dân sự và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và bãi nại về dân sự cho bị cáo H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[9]- Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của Tố tụng hình sự.

Việc Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh áp dụng điểm i (Th chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, vì hành vi này của bị cáo không phải côn đồ, không phải vô cớ, mà lỗi một phần cũng do bị hại và cả hai đã có mâu thuẫn từ trước. Cần rút kinh nghiệm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc H 04 (Bốn) 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 22/6/2020.
2. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 60cm (cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 47cm) mũi bằng.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày Th kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Công an Huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PC53- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh H2ền**

